Mẫu số 40-DS (ban hành theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH L

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T, ngày 02 tháng 02 năm 2018

Số: 11/2018/QĐST – HNGD

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2018/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc "Xin Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Lại Thị Phương N - sinh năm 1991.
Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh L - sinh năm 1991.
Cùng địa chỉ: Khu 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 25 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 19/2018/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2018, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lại Thị Phương N và anh Nguyễn Thanh L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Chị Lại Thị Phương N - sinh năm 1991.
Địa chỉ: Khu 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh L- sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Lại Thị Phương N và anh Nguyễn Thanh L thống nhất thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Hai bên thỏa thuận chị Lại Thị Phương N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà V - sinh ngày 03 tháng 02 năm 2017 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Lại Thị Phương N không đặt vấn đề cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thanh L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Cả hai không yêu cầu giải quyết.

d. Về án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng, áp dụng Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lại Thị Phương N và anh Nguyễn Thanh L mỗi người phải chịu một nửa là 75.000 đồng án phí DSST, chị Lại Thị Phương N nhận nộp thay cho anh Nguyễn Thanh L số tiền 75.000đ án phí DSST. Xác nhận chị Lại Thị Phương N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0002576 ngày 08 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh L.

Chị Lại Thị Phương N được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã thị trấn Tân Uyên, huyện T ;
- Lưu HS-TA.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Bình